

MÔN: LỊCH SỬ LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 - 1991). Liên bang Nga (1991 - 2000)	Bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 - 1991). Liên bang Nga (1991 - 2000)	2	2,5	2	2,5	1	1,25	0	0	5		Thời gian	
2	Các nước Á, Phi và Mĩ Latinh (1945 - 2000)	Bài 3: Các nước Đông Bắc Á	4	5	4	5	1	1,25	0	0	9			
		Bài 4: Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ												
		Bài 5: Các nước châu Phi và Mĩ Latinh												
3	Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945 - 2000)	Bài 6: Nước Mĩ	4	5	4	5	0	0	0	0	8	0	2,5	
		Bài 7: Tây Âu												
		Bài 8: Nhật Bản												
4	Cách mạng khoa học – công nghệ và	Bài 10: Cách mạng khoa học – công nghệ và xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỉ XX	2	2,5	2	2.5	1	1,25	0	0	5			

	xu thế toàn cầu hóa													
5	Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930	Bài 12: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925	4	5	2	2,5	1	1,25	0		7			
		Bài 13: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930	4	5	2	2,5	0		0	6				
Tổng			20	25	16	20	04	5	00	00	40	0	50	100
Tỉ lệ (%)			50		40		10		00		90	10		100
Tỉ lệ chung (%)			90				10			100		50	100	

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

NĂM HỌC: 2021 - 2022

MÔN: LỊCH SỬ LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 - 1991).	Bài 2. Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 - 1991). Liên bang Nga	Nhận biết: - Nêu được những thành tựu chính trong công cuộc khôi phục kinh tế và xây dựng CNXH ở Liên Xô (từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 (XX). - Nêu (được) những nét chính về các mặt: kinh tế, chính trị, chính sách đối ngoại, vị trí của	2			0

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
	Liên bang Nga (1991 - 2000)	(1991 - 2000)	Liên bang Nga (1991 - 2000) trên trường quốc tế. Thông hiểu: - Hiểu được nguyên nhân đạt được những thành tựu trong quá trình khôi phục kinh tế (1945 - 1950) và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân Liên Xô (từ 1950 đến nửa đầu những năm 70). Vận dụng: - Phân tích được nguyên nhân tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu.			1	
2	Các nước Á, Phi và Mĩ Latinh (1945 - 2000)	Bài 3. Các nước Đông Bắc Á.	Nhận biết: - Biết được những nét chung về các nước khu vực Đông Bắc sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Trình bày được sự thành lập nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa; nội dung đường lối cải cách và thành tựu chính từ sau năm 1978. Thông hiểu: - Hiểu được ý nghĩa sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.	1		0	0
		Bài 4. Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ.	Nhận biết: - Trình bày được quá trình đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai; các giai đoạn chính của cách mạng Lào (1945 - 1975) và Cam-pu-chia (1945 - 1993); - Nêu được những thành tựu và khó khăn khi thực hiện chiến lược phát triển kinh tế hướng				

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			nội, hướng ngoại của nhóm các nước sáng lập ASEAN. - Trình bày được sự thành lập, mục tiêu và quá trình phát triển, số lượng các nước thành viên của tổ chức ASEAN. - Nêu được những sự kiện chính về quá trình đấu tranh giành độc lập và thành tựu trong công cuộc xây dựng đất nước ở Ấn Độ từ sau năm 1945. Thông hiểu: - Tìm ra được những biến đổi quan trọng nhất ở khu vực Đông Nam Á - Hiểu giải thích được ý nghĩa những mốc chính trong quá trình phát triển của tổ chức ASEAN.	2	1		
		Bài 5. Các nước châu Phi và Mĩ Latinh.	Nhận biết: - Trình bày được sự kiện chính trong cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước châu Phi và Mĩ La-tinh. Thông hiểu: - Nêu được ý nghĩa những thắng lợi lớn trong phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Phi và Mĩ Latinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.	1	1		

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
4	Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945 - 2000)	Bài 6. Nước Mĩ	Nhận biết: - Nêu được tình kinh tế, khoa học – kĩ thuật và chính sách đối ngoại của Mĩ những năm 1945 - 1973; 1973 - 1991; 1991 – nay. Thông hiểu: - Hiểu (giải thích) được những nguyên nhân dẫn đến sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế Mĩ.	4	4	1	0
		Bài 7. Tây Âu	Nhận biết: - Nêu được các vấn đề chủ yếu về sự phát triển kinh tế, khoa học – kĩ thuật và chính sách đối ngoại Tây Âu qua các giai đoạn 1945- 1950, 1950 - 1973, 1973 - 1991, 1991 - nay. - Biết (nêu/trình bày) được quá trình hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu (EU). Thông hiểu: - Hiểu được nguyên nhân thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của kinh tế Tây Âu.				
		Bài 8. Nhật Bản.	Nhận biết: - Nêu được các vấn đề chủ yếu: Sự phát triển kinh tế, khoa học – kĩ thuật; Chính sách đối ngoại của Nhật Bản qua các thời kì 1945 – 1952, 1952 – 1973, 1973 – 1991, 1991 – 2000. Thông hiểu: - Hiểu được nguyên nhân dẫn đến sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản. Vận dụng: - Khái quát được đặc điểm về kinh tế, chính sách đối ngoại của Mĩ, Tây Âu, Nhật bản trong từng giai đoạn phát triển. - So sánh được nguyên nhân phát triển kinh tế, khoa học – kĩ thuật của Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản.				

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
6	Cách mạng khoa học – công nghệ và xu thế toàn cầu hóa	Bài 10. Cách mạng khoa học – công nghệ và xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỉ XX	Nhận biết: - Nêu được nguồn gốc, đặc điểm của cách mạng khoa học – công nghệ. - Nêu được bản chất và những biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa. Thông hiểu: - Hiểu được đặc điểm của nổi bật của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ. Vận dụng: - Phân tích được tác động tích cực và những vấn đề nảy sinh do cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật. - Phân tích được mặt tích cực và tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa.	2	2	1	

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
7	Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930	Bài 12: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925	Nhận biết: - Trình bày được chính sách tăng cường khai thác Việt Nam của thực dân Pháp trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai về các ngành: nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, tài chính, thuế... ; - Trình bày được các hoạt động tiêu biểu của phong trào yêu nước trong thời kì này: hoạt động của tư sản và tiểu tư sản, phong trào đấu tranh của công nhân. - Trình bày được hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1919 – 1925 Thông hiểu: - Hiểu được những chuyển biến mới về kinh tế, xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp. Từ đó rút ra mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam lúc này là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp và bọn phản động tay sai. Vận dụng: - Phân tích được khả năng cách mạng của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Vận dụng cao: - Nhận xét được tác động các hoạt động của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam. - Nhận xét được tính chất và đặc điểm của các phong trào yêu nước của tư sản và tiểu tư sản trong thời kì này.	4	2	1	0
		Bài 13: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm	Nhận biết: - Trình bày được sự ra đời, chủ trương, hoạt động của các tổ chức cách mạng: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân Việt cách mạng đảng, Việt Nam Quốc dân đảng. - Trình bày được hoàn cảnh ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, hội nghị thành lập Đảng.	4	2	0	0

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
		1925 đến năm 1930	- Trình bày được nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Thông hiểu: - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản năm 1929: Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn. Từ đó thấy được sự lớn mạnh của xu hướng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản. - Phân tích được nguyên nhân thất bại của khởi nghĩa Yên Bái và Việt Nam Quốc dân đảng. - Giải thích được từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất ở Việt Nam có mấy khuynh hướng cứu nước - Lí giải được Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả từ cuộc vận động cứu nước theo khuynh hướng nào Vận dụng: - Phân tích được nội dung của Cương lĩnh chính trị đầu tiên; ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam: bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam. - Phân tích được tính đúng đắn và sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên.				
Tổng				20	16	4	
Tỉ lệ % theo từng mức độ				90		10	